ỦY BAN NHÂN DÂN **ĐẶC KHU CÁT HẢI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-TTr	*Cát Hải, ngày tháng 6 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đặc khu Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải

Kính gửi: Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Ủy ban nhân dân đặc khu kính trình Hội đồng nhân dân đặc khu dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đặc khu Quy nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung làm tốt các nhiệm vụ, trong đó có*: "Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, có cơ chế tài chính và chế độ, chính sách đặc thù cho công tác pháp chế, xây dựng pháp luật, xác định đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng pháp luật".*

- Tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu:

+ Tại điểm 5 Mục I nêu*: "Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu, chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này".*

+ Tại điểm 7 Mục III về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu*: "Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao;*

Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển"

- Tại điểm 7 Mục II Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu:

"a) Đổi mới phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật đúng quy định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW".

1.2 Cơ sở pháp lý

- Tại Khoản 1, 2 Điều 22 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định HĐND cấp xã ban hành nghị quyết để quy định:

"2. Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết để quy định:

a) Những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao;

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định để quy định:

a) Những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao;

b) Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp."

- Tại Điều 3 Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã như sau:

+ Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã:

Văn bản mới, thay thế: 30 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên: 30 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản: 18 triệu đồng/văn bản

Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ: 9 triệu đồng/văn bản

+ Đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Văn bản mới, thay thế: 20 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên: 20 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản: 12 triệu đồng/văn bản

Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ: 6 triệu đồng/văn bản

- Tại Khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng nêu:

"2. Căn cứ tổng mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân cấp xã quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã"

- Tại Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 quy định về khoán chi trong công tác xây dựng văn bản pháp luật như sau:

"1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng pháp luật được thực hiện khoán chi theo từng nhiệm vụ hoặc theo từng hoạt động.

Đồng thời, tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định: *"Người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được quyền chủ động quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này; chịu trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách được giao; bảo đảm việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch".*

- Tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định*:*

"Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản."

- Tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP đã quy định định mức khoán chi trong xây dựng văn bản QPPL đối với văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản QPPL, theo đó*:*

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên: Bằng 100% tổng mức chi đối với văn bản QPPL (văn bản QPPL mới hoặc thay thế).

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL: Bằng 60% tổng mức chi đối với văn bản QPPL mới hoặc thay thế.

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản QPPL: Bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: *"Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này".*

Từ những quy định nêu trên, việc đề xuất Hội đồng nhân dân đặc khu ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân đặc khu.

2. Cơ sở thực tiễn

Tại thành phố Hải Phòng (trước sáp nhập) không có Nghị quyết riêng về việc mức kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố mà áp dụng trực tiếp định mức phân bổ kinh phí, nội dung chi và mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); trong đó: định mức phân bổ kinh phí được bố trí như sau:

- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

+ Cấp tỉnh: 30 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 15 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 10 triệu đồng/dự thảo.

- Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân:

+ Cấp tỉnh: 20 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 10 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo.

- Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt: 15 triệu đồng/văn bản.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Định mức phân bổ kinh phí không quá 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

Hiện nay, việc bố trí kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố vẫn thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Tuy nhiên, các mức chi quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC hiện không còn phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương cấp xã thực hiện nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước trực tiếp hơn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cùng với đó, yêu cầu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã được đặt ra thường xuyên hơn, đòi hỏi quy trình tham mưu, soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra, trình, thông qua và ban hành văn bản phải được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Thực tiễn cho thấy, để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã, cần có cơ sở cụ thể để bố trí, sử dụng và thanh toán kinh phí cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong quá trình xây dựng văn bản. Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý ngân sách nhà nước tại địa phương. Đồng thời, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực tư pháp, tài chính và tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

Từ căn cứ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc Ủy ban nhân dân đặc khu trình Hội đồng nhân dân đặc khu ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, công khai, minh bạch cho việc quản lý, sử dụng kinh phí; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng, trách nhiệm và hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại đặc khu Cát Hải.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân đặc khu ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn

bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải nhằm tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm thực hiện thống nhất trên địa bàn đặc khu định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL của HĐND và UBND đặc khu; là cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản QPPL của HĐND và UBND đặc khu. Từ đó, góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP trên địa bàn đặc khu.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Việc xây dựng Nghị quyết này bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước, bám sát quan điểm chỉ đạo "đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển" tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Đảm bảo phù hợp về thẩm quyền, nội dung Nghị quyết với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của thành phố, bảo đảm khả thi, hiệu quả; tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quá trình đăng ký xây dựng Nghị quyết

Ngày 16/6/2026, Ủy ban nhân dân đặc khu đã có Văn bản số 3299/UBND-KT trình Thường trực Hội đồng nhân dân đặc khu xem xét, phê duyệt đăng ký xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, Thường trực HĐND đặc khu đã có Quyết định số….. chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

2. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Phòng Kinh tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu ban hành Văn bản số …../UBND-KT ngày …./6/2026 gửi Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam đặc khu và các cơ quan, đơn vị trực thuộc đặc khu Cát Hải để lấy ý kiến tham gia; đồng thời đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Cát Hải để thực hiện truyền thông.

Trên cơ sở ý kiến tham gia UB MTTQ Việt Nam đặc khu và các cơ quan, đơn vị trực thuộc đặc khu, Ủy ban nhân dân đặc khu giao Phòng Kinh tế tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải, bao gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đặc khu và Quyết định của Ủy ban nhân dân đặc khu

b) Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Điều 3. Nội dung chi, mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân đặc khu.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân đặc khu.

Điều 5. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

Điều 6. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên của HĐND và UBND đặc khu: Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình; Thẩm tra, thông qua.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện

a) Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết:

Sau khi Nghị quyết được ban hành, dự kiến kinh phí thực hiện được giao trong dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan.

- Kinh phí phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên đã giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng có trách nhiệm sử dụng nguồn nhân lực hiện có; không phát sinh thêm bộ máy, biên chế; không phát sinh thủ tục hành chính; không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

3. Dự kiến thời gian trình Hội đồng nhân dân đặc khu: Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây

dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải, kính trình Hội đồng nhân dân đặc khu xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải;

- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;

- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Văn phòng HĐND và UBND đặc khu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Các Ban HĐND đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Viết Điện